

trẻ em

bé tẹo

cẩn thận

nhanh
nhẹn

chăm lo

cha mẹ

siêng
năng

chăm
sóc

nhi đồng

bát ngát

khai
giảng

thầy u

hạnh
phúc

chăm chỉ

hoạt bát

nhỏ bé

tự
trường

tỉ mỉ

sung
sướng

mênh
mông

Ăn

ng

nói

thẳng

Đen

như

an

Trẻ	người		dạ			
Ác	già	ác	áo			
Ăn	to	nói	ớn			
Ăn	sâu,		ĩa	nặng		
Chân	lắm		ay	bùn		
Ăn	sung		ặc	sương		
Dù	ai	nói	ngà,	nói		iêng
Tôn	sư		ọng	đạo		

1. Từ ngữ nào dưới đây không chỉ người?

khoa học học trò học sinh bác học

2. Tên riêng nào sau đây viết đúng?

Linh chi thu Phương hoàng linh Hoàng Nam

3. Từ ngữ nào dưới đây chỉ đồ vật?

dạy dỗ

bác sĩ

giáo viên

thước kẻ

4. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

ngộ nghĩnh

ngủ ngơi

ngành nghề

ngô ngô

5. Dòng nào dưới đây gồm các tên gọi có chữ cái đầu được sắp xếp theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái?

- ☐ Hùng, An, Linh, Thái
- ☐ An, Hùng, Linh, Thái
- ☐ Thái, Linh, Hùng, An
- ☐ Linh, An, Hùng, Thái

6. Từ ngữ nào dưới đây viết sai chính tả ?

☐ kem cóc

☐ knot cét

☐ con kiến

☐ kéo co

7. Giải câu đố sau:

Quả gì hình dáng cong cong

Xếp thành nhiều nải chờ mong chín vàng?

- ☐ quả cau
- ☐ quả xoài
- ☐ quả cam
- ☐ quả chuối

Đẹp		ười	đẹp	nét.	
Đói		sạch,	rách	cho	thơm.
Đi	sớm	về		uya	
Học	đi	đôi	với		ành.

Con	có		như	nhà	có	nóc.
Lan	dậy		óm	tập	thể	dục.
Chúng	em		ui	về	học	bài.
Khoẻ	như					oi
Nhanh	như					óc
Chậm	như					ùa

8.Đoạn thơ sau tìm từ viết sai chính tả?

Đôi bàn tay bé xúu
 Lại siêng năng nhất nhà
 Hết sâu kim cho bà
 Lại nhặt rau giúp mẹ.

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

xúu

siêng

sâu

rau

9.Con vật nào có vần "ua"?



Nhanh

như

hóp

10. Giải câu đố sau:

Con vật phi chạy băng băng
Có bờm, có vó đồ rỗng con chi?

• ☐ lừa ☐ sóc ☐ ngựa ☐ bò

11. Đây là con gì?



☐ con vịt ☐ con gà ☐ chim sẻ ☐ chim bồ câu

Đi

một

ngày

đang

học

một

sáng

ôn.

Nước

ây

đá

mòn

Lời

ay

ý

đẹp

Một

on

ngựa

đau

cả

tàu

bỏ

cỏ.

Ăn

ng

nói

thẳng

Ăn

quả

nhớ

kẻ

trồng

ây.

Mưa

uận

gió

hòa

Ăn

sung

ặc

sương

Ba

ân

bốn

cảng

Ăn

to

nói

ớn

Ăn

sâu,

ĩa

nặng

Bịt

mắt

bắt

ê

Chi

ngã

nâng

Cây

không

sợ

chết

đứng.

Bán

anh

em

xa,

m

láng

giếng

gần.

Thương ười như thể thương thân.

Học ăn, học nói, học gói, học ở

Cha truyền, nói

Chậm như ên

Chân cứng, đá ềm

Chôn rau cắt ốn

Ở hiền gặp ảnh

Chuồn chuồn bay thấp thì ư

Con hơn là nhà có phúc.

Uống nước nhớ uồn.

Dãi

nắng,

dầm

ương

Nói

ngọt

ư

mía

lùi

.

Nước

đỏ

đầu

ít

Rừng

àng

biển

bạc

Ếch

ỏi

đáy

giếng

Của

ít

lòng

iều

Thằng

như

ruột

ạ

Nói

như

nước

đỏ

lá

kh

.

Ăn

chọn

nơi,

ơi

chọn

bạn

Thất

ưng,

buộc

bụng

Dù

ai

nói

ngà,

nói

iêng

Đen

như

an

Trẻ

người

dạ

Đất

lành

đậu

Gần

mực

thì

đen,

gần

đen

thì

ạng.

Đói

cho

sạch,

rách

cho

ơm.

Chim

có

tổ,

ười

có

tông.

Công

,

nghĩa

mẹ,

ơn

thầy.